

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày 30/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành và bà Phạm Xuân Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị Th. Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 4, thôn ĐT, xã TS, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ dân phố VK, phường CG, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc. T và bà Trần Thị. P; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự Số 38/HSST ngày 22/03/2011 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Môi giới mại dâm”; bị bắt bị tạm giữ ngày 04/6/2021, đến ngày 10/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Th. Th: Ông Nguyễn Đ. Th- Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Th. H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn TA, xã TH, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần N.Tr, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2021, Lê Thị Th. Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-74800 đi từ nhà ở của mình Xóm 4, thôn ĐT, xã TS, thị xã D, tỉnh Hà Nam, mang theo 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa, bên trong có một túi nilon trong suốt có kẹp nhựa viền màu đỏ đựng ma túy đá và 01 bọc nilon màu đen, bên trong có 97 viên ma túy hồng phiến đến Nhà thi đấu đa năng tỉnh Hà Nam để bán. Khi Lê Thị Th. Th điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc thôn PN, xã TH, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã TH, thành phố P phát hiện bắt quả tang.

- Đồ vật, tài sản thu giữ tại chỗ của Lê Thị Th. Th, gồm:

+ Thu trong lòng bàn tay phải của Lê Thị Th. Th đang cầm 01 túi nilon màu xanh có kẹp nhựa, kích thước khoảng (06x08)cm bên trong có 01 túi nilon trong suốt viền màu đỏ có kẹp nhựa, kích thước khoảng (08x13)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 bọc nilon màu đen bên trong có 97 (chín mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng; tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

+ Tạm giữ 01 xe máy màu xanh đen BKS 90B2-74800, trên thân xe có chữ RSX do Th điều khiển.

- Ngày 04/6/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi cư trú của Lê Thị Th. Th, tại Xóm 4, thôn ĐT, xã TS, thị xã D, tỉnh Hà Nam, thu giữ:

+ Thu trên mặt đệm trên giường kê trong phòng ngủ của Lê Thị Th. Th 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có chữ IPHONE được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

+ Thu trên mái nhà tắm nhà ở của Lê Thị Th. Th 01 túi nilon màu trắng bên trong có: 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, kích thước (10x15)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, kích thước khoảng (05x07)cm bên trong có 102 (một trăm linh hai) viên nén màu hồng; tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

+ Tạm giữ 01 căn cước công dân số 035191001012 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/12/2016 mang tên Lê Thị Th. Th.

Tại bản Kết luận giám định số 113/PC09-MT ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,420g, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,801 g, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,933g, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,864 g, loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lê Thị Th. Th khai: Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2021, Th đi bộ một mình từ nhà ở thôn ĐT, xã TS, thị xã D ra khu vực cầu TH thuộc xã TH, thành phố P mua của một đàn ông không quen biết với giá 8.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được, Th mang về cất giấu trên mái nhà tắm và trong góc nhà tắm, mục đích để bán kiếm lời. Trưa ngày 04/6/2021, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-74800 mang theo 01 túi nilon, bên trong có 01 túi ma túy đá và 97 viên ma túy hồng phiến đến Nhà thi đấu Đa năng tỉnh Hà Nam để bán thì bị bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VSK - P1 ngày 02/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Thị Th. Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th. Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Th từ 17 năm đến 18 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động và căn cước công dân; trả lại Anh Nguyễn Th. H 01 xe mô tô BKS 90B2-74800.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Th. Th đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th. Th khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì; đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và căn cước công dân của bị cáo.

Anh Nguyễn Th. H đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 90B2-74800.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th. Th đã khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/6/2021, tại đường thuộc thôn PN, xã TH, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã TH, thành phố P phát hiện bắt quả tang Lê Thị Th. Th đang tàng trữ 30,221gam Methamphetamine với mục đích để bán. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Th. Th tại xóm 4 thôn ĐT, xã TS, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra thu giữ 13,797g Methamphetamine của Th cất giữ nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng chất ma túy Lê Thị Th. Th tàng trữ để bán, bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam thu giữ là 44,018g Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Th. Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị Th. Th có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội kết án về tội “*Môi giới mại dâm*”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thị Th. Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Th. Th đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bác ruột là ông Lê Quách Thứ là liệt sỹ có đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Th. Th về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Th. Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Thời gian gần đây, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng, với những thủ đoạn tinh vi, liều lĩnh và manh động. Đồng thời căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, xét thấy cần phải cách ly bị cáo Lê Thị Th. Th ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa các tội phạm về ma túy cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời nên cần phải phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vì vậy, tịch thu tiêu huỷ; Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Th. Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lê Thị Th. Th, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, vì vậy trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án;

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-74800, Lê Thị Th. Th mượn của Anh Nguyễn Th. H để làm phương tiện đi lại; anh Hiếu không biết Th dùng xe để đi bán ma túy, vì vậy trả lại cho anh Hiếu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Thị Th. Th, do không rõ nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ là phù hợp.

Anh Nguyễn Th. H không biết Th mượn xe để đi bán ma túy nên Cơ quan CSĐT không xử lý đối với Anh Nguyễn Th. H là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th. Th phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thị Th. Th 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

3. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Th. Th, số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 113/PC09-MT, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, tại mép dán mặt sau của phong bì có: 02 (Hai) chữ ký; 02 (Hai) dòng chữ ghi họ tên: Nguyễn Thị. L. H, Nguyễn Hồng. N và 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 113/PC09-MT, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả KX01”, tại mép dán mặt sau của phong bì có: 02 (Hai) chữ ký; 02 (Hai) dòng chữ ghi họ tên: Nguyễn Thị. L. H, Nguyễn Hồng. N và 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại bị cáo Lê Thị Th. Th: 01 (Một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ IPHON, Model A1660 FCCID: BCG-E3085A IC: 579C-E3085A; bên trong máy lắp 01 (Một) sim có chữ itel, trên thân sim có các dãy số 89840810008729833679, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 (Một) Căn cước công dân số 035191001012 mang tên Lê Thị Th. Th, do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, cấp ngày 27/12/2016.

- Trả lại Anh Nguyễn Th. H 01 (Một) xe mô tô màu xanh - đen, trên thân xe có chữ WAVE RSX, biển kiểm soát 90B-74800; số máy JA38E-0310640; số khung: RLHJA 3802GY119719, xe có 01 (Một) gương chiếu hậu; kèm theo 01 chìa khóa của xe.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Th. Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Vp Tòa, VP HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải